

Số: /KH-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thuận Nam năm 2024

Triển khai: (1) Kế hoạch số 03-KH/BCĐCĐS ngày 14/3/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024; (2) Kế hoạch số 1466/KH-BĐHCĐS ngày 04/4/2024 của Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; (3) Công văn số 2378-CV/HU ngày 19/3/2024 của Huyện ủy về việc chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số huyện Thuận Nam năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Thuận Nam năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của UBND tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Năm 2024, tập trung triển khai công tác chuyển đổi số phù hợp với chủ đề Chuyển đổi số quốc gia: “*Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*” và chủ đề Chuyển đổi số của tỉnh: “*Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*”.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số huyện Thuận Nam tổng thể, toàn diện, tập trung hoàn thiện hạ tầng số; khai thác, chia sẻ, kết nối sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu; ưu tiên thúc đẩy thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, nhất là các ngành kinh tế, lĩnh vực trọng điểm; phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu dịch vụ; nâng chỉ số chuyển đổi số của huyện (DTI) năm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 09-

NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Đề án chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 74-KH/HU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ huyện ủy về chuyển đổi số huyện Thuận Nam giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

- 100% hạ tầng CNTT được rà soát, nâng cấp, đảm bảo liên thông kết nối từ tỉnh đến cấp huyện và xã.
- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 100%.
- 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước trong huyện được kết nối, liên thông với nhau phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử.
- 100% văn bản điện tử được gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp được ký số thay thế văn bản giấy (*trừ những văn bản mật và những văn bản chuyên môn đặc thù, có dung lượng lớn*).
- Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến...
- 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Phấn đấu trong năm 2024, Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%.
- 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- 100% hệ thống thông tin của huyện thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Trang thông tin điện tử của huyện công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh;

- Tăng cường công tác số hóa hồ sơ, tài liệu.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 90%.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm chuyển đổi số cụ thể.

2.3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Có hơn 50% sản phẩm OCOP của huyện được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.

2.4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền đạt trên 80%.

- Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

- Đảm bảo mỗi người dân có một danh tính số, một chữ ký số cá nhân, một tài khoản dịch vụ công trực tuyến, một tài khoản thanh toán số (người dân trưởng thành), có kỹ năng số và có phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ của huyện được thực hiện bảo vệ theo cấp độ đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đạt 90%.

- Tỷ lệ máy chủ, máy trạm trong cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.

- Tỷ lệ IP botnet trong cơ quan nhà nước được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nhận thức số

- Quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề, quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Thông báo số 04/VPCP, ngày 08/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Thông báo số 658-TB/TU, ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021; trọng tâm khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Báo cáo của Đoàn Giám sát và thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

- Truyền thông, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi ý kiến góp ý người dân các kế hoạch và sản phẩm chuyển đổi số huyện.

- Tiếp tục xây dựng chương trình truyền thông trên các báo, đài để thực hiện tuyên truyền kết quả triển khai chuyển đổi số, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo,... của huyện.

1.2. Thể chế số

- Cụ thể hóa các văn bản của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

- Tiếp tục triển khai quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, rà soát xây dựng bổ sung các chương trình, kế hoạch, giải pháp phù hợp để chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021; Kế hoạch số 74-KH/HU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển đổi số huyện Thuận Nam giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch chuyển đổi số huyện Thuận Nam giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Tập trung huy động nguồn lực đầu tư thông qua việc thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài trong lĩnh vực chuyển đổi số.

1.3. Hạ tầng số

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT hệ thống Chính quyền điện tử từ huyện đến xã đảm bảo liên thông kết nối thông suốt, an toàn thông tin theo mô hình thống nhất.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện. Rà soát, xóa các vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động. Triển khai lộ trình ngừng sử dụng công nghệ di động 2G (thế hệ cũ) trên địa bàn huyện. Tận dụng tối đa lợi thế mạng 5G khi được thương mại hóa, tìm ra những ứng dụng mới, đẩy mạnh trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động đổi mới và thúc đẩy, tạo phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục triển khai Chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung, nghiên cứu đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia.

1.4. Dữ liệu số

a) Phát triển cơ sở dữ liệu

- Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tiếp tục tập trung vào 03 nhóm dữ liệu: (1) Nhóm dữ liệu phục vụ quản lý đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông...; (2) Nhóm dữ liệu liên quan đến thông tin của người dân: dữ liệu y tế, giáo dục, an sinh xã hội, văn hóa, du lịch...; (3) Nhóm dữ liệu về phát

triển tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu về thu chi ngân sách, thuế, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể,...

- Triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành nhằm đảm bảo dữ liệu được cập nhật, duy trì liên tục. Tổ chức triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDŞ ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

b) Cung cấp dữ liệu mở

Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai cung cấp dữ liệu mở thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Tập trung các dữ liệu về cải cách hành chính, dự án đầu tư công, quy hoạch đô thị, trường học, bệnh viện, giao thông, môi trường, an toàn công cộng, kinh tế, xã hội, sự kiện văn hóa thể thao, công trình công cộng.

c) Thiết lập Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh công tác số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06/CP, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

- Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

1.5. Nền tảng số

- Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác quản lý ngành giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên và môi trường...

- Triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức.

- Tiếp tục vận hành Nền tảng tổng hợp, báo cáo Kinh tế - Xã hội. Tập trung triển khai hệ thống theo dõi theo bộ chỉ số quản trị điều hành Kinh tế - Xã hội các cấp, các ngành trên quy mô toàn huyện.

- Xây dựng phần mềm hỗ trợ, đánh giá chỉ số chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, UBND các xã trên địa bàn huyện.

1.6. Nhân lực số

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ được giao; kỹ năng ứng dụng công nghệ

số và an toàn thông tin; trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định.

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu sử dụng các nền tảng số.

- Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của xã; 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

- Tổ chức tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

2. Chính quyền số

a) Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý trên môi trường số, nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công toàn trình, thủ tục hành chính không giấy tờ. Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung đưa vào vận hành Hệ thống thông tin Quản lý

Đất đai và Cấp phép xây dựng là 2 lĩnh vực có số lượng hồ sơ lớn, phức tạp, ảnh hưởng nhu cầu Người dân nhiều nhất.

- Tiếp tục cấp, phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do tỉnh triển khai đảm bảo đúng quy định.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

b) Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu đưa vào sử dụng trên cơ sở dữ liệu mở; phối hợp triển khai nền tảng trợ lý ảo trên địa bàn. Ưu tiên thực hiện số hóa tất cả các hoạt động của các cấp, các ngành, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên về chuyên đổi số theo Nghị quyết 09-NQ/TU.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn huyện; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06/CP và cơ sở dữ liệu về đất đai.

3. Kinh tế số

a) Đo lường kinh tế số

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cùng các Sở, ban ngành có liên quan triển khai Hệ thống đo lường kinh tế số phục vụ thực hiện đo lường kinh tế số ICT theo quý. Tổ chức đo lường kinh tế số huyện phục vụ xây dựng các giải pháp thúc đẩy phù hợp phát triển kinh tế số kịp thời, hiệu quả.

b) Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số

- Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghệ số, kết nối các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

c) Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

Tổ chức đánh giá hiện trạng và nhu cầu phát triển kinh tế số. Tập trung phát triển kinh tế số 7 ngành, lĩnh vực gồm: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, việc làm và an sinh xã hội; Du lịch; Nông nghiệp và nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Công thương.

d) Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs)

- Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp SMEs, hộ kinh

doanh cá thể và người dân về chuyển đổi số;

- Tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp SMEs biết để sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Hỗ trợ sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn huyện đạt 100%.

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch thương mại điện tử; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới.

4. Xã hội số

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các mô hình điểm Đề án 06

Phát huy hiệu quả hoạt động Tổ chuyển đổi số cộng đồng triển khai phổ cập chuyển đổi số đến từng ngõ, từng nhà người dân, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu:

- Mỗi người dân có một danh tính số. Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào xã không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác.

- Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến. Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

- Mỗi người dân trưởng thành có một chữ ký số cá nhân. Đẩy mạnh, hướng dẫn người dân sử dụng tính năng ký số trên Cổng Dịch vụ công tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động. Tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

- Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản nhằm tự bảo vệ không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

b) Phát triển trường học số

Triển khai thực hiện chuyên đổi số trong trường học các cấp thuộc phạm vi quản lý. Trước hết là ứng dụng công nghệ số hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

c) Phát triển cơ sở Y tế khám chữa bệnh số

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyên đổi số toàn diện trong các cơ sở khám chữa bệnh. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế các xã; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

d) Phát triển mô hình thôn, khu phố số

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở.

đ) Phát triển hạ tầng số, xã hội số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện Thuận Nam giai đoạn 2021 - 2025.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCV và Nhân dân trên địa bàn huyện. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành

vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Triển khai phối hợp kết nối nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức chuyển đổi số trong thúc đẩy chuyển đổi số huyện.

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (VNPT, Viettel, Mobifone) trên địa bàn huyện tăng cường, hỗ trợ nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng thuê nhân sự CNTT trong giai đoạn chưa bố trí đủ nhân lực theo nhu cầu để đáp ứng yêu cầu công việc. Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các CQNN theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác, chỉ đạo, điều hành của địa phương và kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, cung cấp các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của huyện.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

6. Đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho công tác xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin.

IV. SẢN PHẨM CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

Ngày 24/4/2024, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam đã ban hành Văn bản số 1385/UBND-VX về việc đăng ký sản phẩm chuyển đổi số huyện Thuận Nam năm 2024; theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã đăng ký 01 sản phẩm chuyển đổi số trong năm 2024, đó là *Sản phẩm "Chuyển đổi Đài truyền thanh không dây sang Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại xã Phước Hà huyện Thuận Nam"*.

Việc triển khai sản phẩm *"Chuyển đổi Đài truyền thanh không dây sang Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại xã Phước Hà huyện Thuận Nam"* góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Góp phần đưa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với từng người dân với chất lượng ngày càng cao, giúp người dân tiếp nhận được các thông tin đa dạng, đầy đủ nhất về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng của đất nước, của tỉnh và của địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Ngoài ngân sách hỗ trợ cho việc phát triển Chuyển đổi số của huyện hàng năm, địa phương cân đối bổ sung nguồn kinh phí. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện

Tổ chức họp Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (định kỳ 01 quý/lần, sơ kết 06 tháng) để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện

Kế hoạch; Tổng hợp kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2024 và xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan và UBND các xã thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung có liên quan báo cáo Ủy ban ban dân huyện theo quy định.

3. Công an huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06/CP; lợi ích của việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử và giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công để các cơ quan, doanh nghiệp, người dân biết, thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan triển khai kết nối hệ thống dịch vụ công và hành chính công với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Chỉ đạo Công an các xã phối hợp với các ban, ngành, hội, đoàn thể, các thành viên Tổ Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, cấp thôn tăng cường rà soát, làm sạch dữ liệu về tiêm chủng, dữ liệu an sinh xã hội và dữ liệu của các hội, đoàn thể... và cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin công dân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Ngân hàng trên địa bàn huyện

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

7. Các Phòng, ban, ngành thuộc huyện; Ủy ban nhân dân các xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nội dung

Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trong việc rà soát, tham mưu đề xuất việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về Chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực, địa phương theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Khẩn trương rà soát, chỉ đạo thực hiện việc triển khai, thực hiện chữ ký số tại đơn vị mình; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, địa phương mình.

- Ủy ban nhân dân các xã củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã và tổ công nghệ số cộng đồng (*trường hợp có sự thay đổi về thành viên Ban Chỉ đạo*); phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, quý, năm gửi báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định

8. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Kế hoạch số 74-KH/HU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ huyện ủy về chuyển đổi số huyện Thuận Nam giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân để tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng chuyển đổi số của mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn huyện.

- Xây dựng chuyên trang chuyên mục về chuyển đổi số phản ánh những cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, người dân, kể cả những cơ quan, đơn vị làm chưa tốt; nêu gương người tốt, việc tốt về chuyển đổi số, mang tính lan truyền, nhân rộng trên địa bàn huyện.

9. Đề nghị Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tham gia công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng chuyển đổi số trên địa huyện.

- Huyện đoàn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP cấp xã, thôn để phổ cập kỹ năng số; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở, giúp

người dân biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến; giao dịch qua môi trường mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng

10. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Thuận Nam, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*) để xem xét, tham mưu, đề xuất điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông; } (báo cáo)
- TT: HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Mục VI;
- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện;
- Bưu điện huyện Thuận Nam;
- UBND các xã;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PVHTT.

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ

PHỤ LỤC

**Danh mục nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin
của các cơ quan Nhà nước huyện Thuận Nam năm 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày/4/2024 của UBND huyện Thuận Nam)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM			
1	Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số		
1.1	Triển khai Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	Quý IV/2024
1.2	Xây dựng chuyên mục, gương người tốt việc tốt, tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp.	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh	Năm 2024
2	Chính quyền số		
2.1	Triển khai các Hệ thống chuyên ngành gắn với Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung đưa vào vận hành Hệ thống thông tin Quản lý Đất đai có số lượng hồ sơ lớn, phức tạp, ảnh hưởng nhu cầu Người dân nhiều nhất.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
2.2	Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu một sản phẩm chuyển đổi số	Phòng VH-TT chủ trì, phối hợp với UBND các xã	Năm 2024
3	Kinh tế số		
	Triển khai, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử; đảm bảo mục tiêu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%.	Phòng TC-KH; Chi Cục thuế khu vực NP-TN	Năm 2024
4	Xã hội số		
4.1	Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng	Các phòng, ban, đơn vị; UBND các	Năm 2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân. Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phong trào xã, thôn số không dùng tiền mặt và các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số khác.	xã; Ngân hàng	
4.2	Mỗi người dân có một danh tính số. Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.	Công an huyện; UBND các xã	Năm 2024
NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN			
A	Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số		
I	Nhóm dự án chuyển đổi nhận thức		
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số huyện năm 2024	Phòng VH TT	Quý II/2024
2	Tổ chức tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện	Phòng VH TT	Quý III/2024
II	Hoàn thiện thể chế chính sách		
1	Cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh	Phòng VH TT	Quý II/2024
2	Triển khai hiệu quả chính sách thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa	Phòng TC-KH	Năm 2024
III	Phát triển hạ tầng số		
1	Rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT tại đơn vị đảm bảo yêu cầu hoạt động theo mô hình chung	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	Quý III/2024
2	Triển khai Chương trình hỗ trợ các dịch vụ viễn thông công ích cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.	Phòng LĐTBXH và các DN viễn thông trên địa bàn	
IV	Dữ liệu số		
1	Phát triển Cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực theo kế hoạch	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các	Năm 2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
		xã	
2	Tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu, chuẩn hóa dữ liệu chia sẻ doanh nghiệp, tổ chức	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	Năm 2024
V	Xây dựng nền tảng số		
1	Phối hợp triển khai Nền tảng số hoá, lưu trữ và khai thác dữ liệu	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	Năm 2024
2	Kết nối, tích hợp và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng	Các Phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	
VI	Đảm bảo an toàn thông tin		
1	Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.	Phòng VH TT; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2024
2	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt		Năm 2024
3	100% Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2024
VII	Phát triển nguồn nhân lực		
1	Phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng VH TT; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2024
2	Phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng VH TT; Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2024
3	Phối hợp mở lớp tập huấn kỹ năng số cho người dân	Phòng VH TT; Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã	Năm 2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyển đổi số Ngành giáo dục và đào tạo.	Phòng GDĐT	Năm 2024
B	Phát triển Chính quyền số		
1	Thường xuyên theo dõi, đảm bảo hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc hoạt động ổn định	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2024
2	Nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc mọi nơi	Phòng VH TT; Văn phòng HĐND và UBND huyện; UBND các xã	Năm 2024
3	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc	Trung tâm Y tế	Năm 2024
4	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Giáo dục thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, sẵn sàng tham gia vào mạng lưới Giáo dục thông minh toàn quốc.	Phòng GDĐT	Năm 2024
5	Chuyên đổi số trong nông nghiệp nhằm thúc đẩy các ứng dụng, tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý nguồn nước, phát triển các giải pháp tưới tiết kiệm, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến ngành Nông nghiệp thông minh	Phòng NNPTNT	Năm 2024
6	Triển khai Hệ thống thông tin Quản lý đất đai huyện Thuận Nam	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Năm 2024
7	Xây dựng Chương trình Quản lý đầu tư công	Phòng TC-KH	Năm 2024
C	Phát triển kinh tế số		
1	Phân đấu phát triển từ 01 - 02 doanh nghiệp số	Phòng TC-KH; Phòng KT-HT	Năm 2024
2	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số theo Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025	Phòng TC-KH; Phòng KT-HT	Hàng năm
3	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số	Phòng KT-HT	Hàng năm
4	Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư triển khai “Cổng Thông tin, App thông minh Hỗ trợ Doanh nghiệp”	Phòng TC-KH	Năm 2024

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
5	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt các dịch vụ của các ngành: điện, nước, viễn thông và truyền thông, giáo dục, y tế...	Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã; Ngân hàng và các DN	Năm 2024
6	Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn; phối hợp với các Sở, ngành liên quan hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử.	Phòng KT-HT; Phòng Nông nghiệp và PTNT	Năm 2024
9	Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động của đơn vị về phát triển Kinh tế số, xã hội số theo Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	Năm 2024
D	Phát triển xã hội số		
1	Phục vụ công tác khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện	Trung tâm Y tế	Năm 2024
2	Thuê phần mềm CNTT phục vụ hoạt động khám chữa bệnh từ xa tại 8 trạm y tế tuyến xã giai đoạn 2023-2025	Trung tâm Y tế	Năm 2024
3	Triển khai các mô hình điểm theo Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư	Các phòng, ban, đơn vị; UBND các xã	Năm 2024
4	Triển khai Hệ thống thông tin nguồn 03 cấp theo Quyết định 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng VH TT	Năm 2024
E	Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên		
1	Đề án lưu trữ tài liệu điện tử giai đoạn 2021- 2025	Phòng Nội vụ	Năm 2024
2	Triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Thuận	Phòng Nội vụ	Hàng năm
F	Các nhiệm vụ khác		
1	Thuê dịch vụ HNTT trực tuyến, Thuê dịch vụ ATTT mạng	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Hàng năm
2	Hoạt động Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	Phòng VH TT	Hàng năm

